

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 21/11/2018  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Hoàng Thị Thúy

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Trần Minh Phương - Cán bộ  
Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên  
toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXX-ST ngày 05/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm: 1975, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã Quảng T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày và yêu cầu: Chị và anh Nguyễn Văn H sau thời gian tìm hiểu thì quyết định tổ chức cưới vào tháng 12/1994 theo phong tục địa phương. Tuy nhiên đến ngày 17/7/2002 vợ chồng Chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo Nghị định 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính phủ. Sau khi chung sống thì vợ chồng thực sự hạnh phúc không lâu, lý do anh H hay ghen vô cớ, hành hạ, đánh đập, nhục mạ Chị nên vợ chồng luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên Chị có nguyện vọng ly hôn anh H. Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 02/9/1995 và cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 27/02/2005. Cháu P đã trưởng thành có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có nguyện vọng để cháu L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, Chị cấp dưỡng nuôi con chung

800.000<sup>d</sup>/tháng, kể từ tháng 12/2018 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H, anh H nhận giấy tờ nhưng không ký biên bản giao nhận. Tại các bản tự khai, anh H trình bày giữa anh H và chị H sau thời gian tìm hiểu thì quyết định kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2007 thì cô H đi nước ngoài lao động, kể từ khi đi nước ngoài, chị H không còn quan tâm đến gia đình, năm 2008 chị H về nước thì đã viết đơn xin ly hôn, nay lại tiếp tục viết đơn xin ly hôn, vì vậy anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Anh H thống nhất vợ chồng có 02 con chung, cháu P đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, đồng ý chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000<sup>d</sup>. Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Tòa án tiến hành làm việc với chính quyền địa phương, thể hiện nội dung như sau: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H như thế nào thì địa phương không nắm được, nhưng thực tế hiện nay anh H và chị H đã sống ly thân, chị H về nhà mẹ đẻ cùng thôn để sống.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn đã trình bày ý kiến tại bản tự khai. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn H; Cháu Nguyễn Văn P đã trưởng thành; giao cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 27/02/2005 cho chị anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con chung là 800.000<sup>d</sup>. Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết tài sản nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh H đều có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H, tổ chức cưới và chung sống với nhau từ tháng 12/1994, tuy nhiên đến ngày 17/7/2002 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị định số Nghị định 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính phủ. Vì vậy hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp và có hiệu lực từ tháng 12/1994.

Chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H hay ghen vô cớ, hành hạ, đánh đập, nhục mạ Chị. Anh H thì cho rằng chị H không quan

tâm, chăm lo đến gia đình, con cái. Tuy nhiên đến nay cả hai vợ chồng đều xét thấy mâu thuẫn đã nặng nề, không còn yêu thương nhau, vợ chồng không còn tình cảm, nên chị H có nguyện vọng ly hôn thì anh H cũng đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên xử cho chị H được ly hôn anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 02/9/1995 và cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 27/02/2005. Cháu P đã trưởng thành lập gia đình nên không xem xét. Giao cháu L cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H là 800.000<sup>d</sup>/tháng, kể từ tháng 12 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

\* Căn cứ: - Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

\* Xử: - Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 02/9/1995 và cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 27/02/2005. Cháu P đã trưởng thành. Giao cháu L cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H là 800.000<sup>d</sup>/tháng, kể từ tháng 12 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi; nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000<sup>d</sup> án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000<sup>d</sup> án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000<sup>d</sup> chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001342 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương, Thanh Hóa. Chị H còn phải nộp 300.000<sup>d</sup> tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;;
- UBND xã T, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Lê Thị Hiệu***